TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị D, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Trịnh Văn K, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2023 nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày: Bà và ông Trịnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 có tổ chức lễ thành hôn nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Văn K. Trong quá trình chung sống bà và ông K có hai người con chung tên Trịnh Thanh N, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2010 và Trịnh Minh K, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2011, con chung do ông Trịnh Văn K đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu giao hai con chung cho ông Trịnh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Trịnh Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông K vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trịnh Văn K, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị D là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị D. Ông Trịnh Văn K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trịnh Văn K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Trịnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà Lê Thị D và ông Trịnh Văn K không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị D và ông Trịnh Văn K.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Lê Thị D và ông Trịnh Văn K có hai người con chung tên Trịnh Thanh N, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2010 và Trịnh Minh K, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2011, con chung do ông K đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà D yêu cầu giao hai người con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Trịnh Văn K nhưng ông K không có ý kiến gì về yêu cầu của bà D. Xét thấy, từ khi bà D và ông K không còn chung sống đến nay con chung do ông K trực tiếp nuôi dưỡng và hai người con chung có nguyện vọng được chung sống với ông K. Để bảo đảm quyền lợi và sự ổn định của con chung nên Hội đồng xét xử giao hai người con chung tên Trịnh Thanh N, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2010 và Trịnh Minh K, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2011 cho ông Trịnh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị D và ông Trịnh Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị D phải nộp 300.000 đồng, bà D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị D và ông Trịnh Văn K.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Trịnh Thanh N, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2010 và Trịnh Minh K, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2011 cho ông Trịnh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018899 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà D đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, bà Lê Thị D và ông Trịnh Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều